

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1135/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Các Tổ chức tín dụng hợp tác.**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Tổ chức tín dụng hợp tác và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết

định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Các Tổ chức tín dụng hợp tác”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 22/1999/QĐ-NHNN9 ngày 08/01/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Các Tổ chức tín dụng hợp tác.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Các Tổ chức tín dụng hợp tác, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

**Lê Đức Thúy**

**QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Vụ các Tổ chức tín dụng hợp tác**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1135/2004/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).*

**Chương I**

**ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**Điều 1.** Vụ các Tổ chức tín dụng hợp

09685711

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

tác là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng tham mưu giúp Thống đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các Tổ chức tín dụng hợp tác.

**Điều 2.** Điều hành hoạt động của Vụ các Tổ chức tín dụng hợp tác là Vụ trưởng, giúp Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng; Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm. Tổ chức và hoạt động của Vụ các Tổ chức tín dụng hợp tác thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

## Chương II

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA VỤ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG HỢP TÁC

**Điều 3.** Vụ các Tổ chức tín dụng hợp tác có những nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây:

1. Xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển các Tổ chức tín dụng hợp tác trong phạm vi cả nước; tham mưu giúp Thống đốc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chiến lược, kế hoạch nói trên.

2. Chủ trì xây dựng, tham mưu giúp Thống đốc trình các cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của các Tổ chức tín dụng hợp tác; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo thẩm quyền

3. Tham mưu giúp Thống đốc trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ và định hướng phát triển đối với các Tổ chức tín dụng hợp tác; hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích đã được ban hành theo thẩm quyền.

4. Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo liên quan đến tình hình tổ chức và hoạt động của các Tổ chức tín dụng hợp tác phục vụ cho công tác quản lý, góp phần đảm bảo an toàn hệ thống.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tổ chức và hoạt động của các Tổ chức tín dụng hợp tác trên phạm vi cả nước theo chỉ đạo của Thống đốc.

6. Trình Thống đốc cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương; tham mưu giúp Thống đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động của Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương theo các quy định của pháp luật.

7. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu giúp Thống đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn góp tại Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, kiểm tra các chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện các quy định về cấp, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các

Tổ chức tín dụng hợp tác trên địa bàn do Thống đốc ủy quyền.

9. Hướng dẫn các Tổ chức tín dụng hợp tác áp dụng công nghệ thông tin, kinh nghiệm quản lý tiên tiến.

10. Xây dựng, trình Thống đốc chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên của các Tổ chức tín dụng hợp tác và tổ chức triển khai thực hiện sau khi đã được Thống đốc phê duyệt.

11. Giúp Thống đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội, tổ chức phi chính phủ do các Tổ chức tín dụng hợp tác thành lập theo quy định của pháp luật.

12. Phối hợp với Thanh tra Ngân hàng Nhà nước trong việc kiểm tra, xử lý những sai phạm của các Tổ chức tín dụng hợp tác theo quy định của pháp luật.

13. Làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước xây dựng, trình Thống đốc thông qua hoặc tham mưu để Thống đốc trình Chính phủ các chương trình, dự án do các nước, các tổ chức quốc tế trợ giúp phát triển các Tổ chức tín dụng hợp tác; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án đã được duyệt.

14. Tham mưu giúp Thống đốc chỉ đạo tổng kết thực tiễn, nhân rộng những mô hình Tổ chức tín dụng hợp tác có hiệu quả.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

### Chương III

## CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

**Điều 4.** Cơ cấu tổ chức của Vụ các Tổ chức tín dụng hợp tác gồm:

1. Phòng Tổng hợp;

2. Phòng Thu thập, xử lý thông tin và dự báo (gọi tắt là Phòng Thông tin).

Nhiệm vụ của các Phòng, các Chuyên viên độc lập do Vụ trưởng Vụ các Tổ chức tín dụng hợp tác quy định, phân công phù hợp với Quy chế này.

Chế độ làm việc của Vụ các Tổ chức tín dụng hợp tác thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng.

**Điều 5.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng

1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm cá nhân trước Thống đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

4. Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

**Điều 6.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số mặt công tác của Vụ theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.

3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền điều hành, giải quyết các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về những công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

#### Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 7.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC

**Lê Đức Thúy**

**QUYẾT ĐỊNH** của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số **1136/2004/QĐ-NHNN** ngày **09/9/2004** về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

### THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao dịch và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết